

Số: 59/QĐ-TTT

An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
ngành Thanh tra tỉnh An Giang**

CHÁNH THANH TRA TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-TTCP ngày 06/10/2016 của Thanh tra Chính phủ quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh An Giang được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/QĐ-TTT ngày 22/3/2019 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của ngành Thanh tra tỉnh An Giang.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra các sở, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, Chánh Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố và công chức, người lao động ngành Thanh tra tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TĐKT, Vụ TTTCB - TTCP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP(TT).

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Siêu

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng ngành Thanh tra tỉnh An Giang

(ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-TTT
Ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Thanh tra tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra tỉnh An Giang về nội dung thi đua, tổ chức phát động phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình tự, thủ tục xét khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng, các phòng nghiệp vụ và công chức, người lao động thuộc Thanh tra tỉnh.
2. Thanh tra các sở, Thanh tra Ban Dân tộc, Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố và công chức thuộc các đơn vị này.
3. Cá nhân, tập thể ngoài ngành Thanh tra có liên quan đến công tác thanh tra, có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra.

Điều 3. Quy định chung và nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thực chất và kịp thời; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
2. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong công tác.
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

4. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

6. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng.

7. Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc các cơ quan báo chí đăng tin bài phản ánh dấu hiệu vi phạm đang được xác minh làm rõ.

8. Không xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

Chương II **TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Mục 1 **HÌNH THỨC, NỘI DUNG TRONG TỔ CHỨC** **PHONG TRÀO THI ĐUA**

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua diễn ra hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm do Thanh tra tỉnh phát động nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thanh tra tỉnh và của toàn ngành Thanh tra tỉnh An Giang.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định do Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh phát động hoặc tổ chức thi đua để động viên các tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành Thanh tra.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung phong trào thi đua phải bám sát và phục vụ trực tiếp, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Thanh tra tỉnh và của toàn ngành Thanh tra An Giang. Các chỉ tiêu thi đua phải thiết thực, đảm bảo tính khả thi để mọi tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành. Cách thức tổ chức phong trào thi đua phong phú, phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của công tác thi đua, khen thưởng, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mỗi tập thể, cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện; tổ chức kiểm điểm những tồn tại, hạn chế và đề ra biện pháp khắc phục.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua; lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu; phát hiện, bồi dưỡng nhân tố mới và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Điều 6. Đăng ký thi đua và hình thức khen thưởng

1. Việc đăng ký thi đua mang ý nghĩa tham gia thi đua để Thanh tra tỉnh theo dõi, đánh giá công tác thi đua và xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết. Đăng ký thi đua phải bằng văn bản với nội dung phần đấu cụ thể theo tiêu chuẩn danh hiệu thi đua hoặc nội dung thi đua của cấp tổ chức thi đua đã đề ra.

2. Đối với thi đua thường xuyên, ngoài đăng ký thi đua để tham gia thi đua còn đăng ký xét khen thưởng. Mỗi tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua của năm còn có thể đủ điều kiện, đạt thành tích để được xem xét ở danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn.

Mục 2

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THANH TRA TỈNH

Điều 7. Sáng kiến

1. Sáng kiến và đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tiễn nâng cao hiệu quả trong công tác và được cấp có thẩm quyền công nhận để làm căn cứ để xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn sáng kiến:

a) Tính mới: Sáng kiến phải do cá nhân đề xuất có nội dung mới thể hiện tính sáng tạo, không trùng với nội dung các sáng kiến đã được công nhận trước đó.

b) Tính khả thi cao: Sáng kiến được bản thân áp dụng có hiệu quả và dễ dàng phổ biến, nhân rộng.

c) Hiệu quả sáng kiến: Sáng kiến được tập thể, đơn vị đánh giá mang lại lợi ích, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

d) Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đến tập thể, cá nhân trong đơn vị, trong tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc.

3. Phạm vi ảnh hưởng: căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu

“Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; phạm vi ảnh hưởng toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 8. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến Thanh tra tỉnh

1. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến Thanh tra tỉnh được thành lập để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở hàng năm để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và xét đề nghị sáng kiến cấp tỉnh. Hội đồng do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chánh Thanh tra tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chánh Thanh tra phụ trách Văn phòng.
- c) Các Ủy viên Hội đồng: Các Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ.
- d) Thư ký Hội đồng: Công chức Văn phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

3. Căn cứ các quy định về tiêu chuẩn sáng kiến, Hội đồng Xét duyệt sáng kiến xây dựng thang điểm chi tiết cho từng tiêu chuẩn làm cơ sở xét và công nhận sáng kiến. Tổng điểm chuẩn là 100 điểm (gồm 4 tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 7).

Sáng kiến được xem xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đạt từ 60 điểm trở lên.

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Chánh Thanh tra tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chánh Thanh tra tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chánh Thanh tra phụ trách Văn phòng.
- c) Các Ủy viên Hội đồng: Các Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và Bí thư Đoàn Thanh niên.
- d) Thư ký Hội đồng: Công chức Văn phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức), đạt năng suất và chất lượng cao.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyển công tác, nơi công tác mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến để tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; ưu tiên xét tặng cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 11. Danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét công nhận hàng năm vào thời điểm kết thúc năm và được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng

Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-TTCP ngày 06/10/2016 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh An Giang.

Điều 13. Giấy khen của Chánh Thanh tra tỉnh

1. Giấy khen của Chánh Thanh tra tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đối với tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Chỉ tiêu khen thưởng tổng kết năm công tác:

a) Cá nhân: Mỗi đơn vị Thanh tra sở, Thanh tra Ban Dân tộc, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố và các phòng thuộc Thanh tra tỉnh được xét tặng Giấy khen cho 01 cá nhân (chỉ xét tặng cho đơn vị có hồ sơ gửi về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định).

b) Tập thể:

- Cụm, Khối thi đua: Giấy khen được tặng cho các đơn vị xếp hạng nhất, hạng nhì của Cụm, Khối thi đua.

- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh: Lựa chọn tập thể xuất sắc, tiêu biểu để khen tặng.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trong tỉnh.

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 15. Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ

1. Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ được xét tặng cho cá nhân phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Thanh tra Chính phủ phát động;

b) Có 02 năm liên tục được bình xét, công nhận là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ được xét tặng cho tập thể phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Có 02 năm liên tục đủ tiêu chuẩn được công nhận là tập thể lao động xuất sắc.

3. Chỉ tiêu khen thưởng:

Thực hiện theo chỉ tiêu phân bổ của Thanh tra Chính phủ, trong đó:

a) Đối với Thanh tra tỉnh: Lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị khen thưởng.

b) Đối với Thanh tra sở, Thanh tra Ban Dân tộc, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố:

- Tập thể: Ưu tiên lựa chọn đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua.
- Cá nhân: Lựa chọn cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trên cơ sở đề nghị của các đơn vị.

Điều 16. Hình thức, tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013 và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương IV THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ TỶ LỆ PHIẾU BẦU XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định hoặc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Chánh Thanh tra tỉnh

1. Chánh Thanh tra tỉnh quyết định tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

2. Chánh Thanh tra tỉnh quyết định tặng Giấy khen và đề nghị xét tặng “Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ” cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này.

Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và Điều 14 Thông tư số 01/2016/TT-TTCP ngày 06/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

2. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chánh Thanh tra tỉnh.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”:

- Báo cáo công tác thi đua của phòng;
- Kết quả đánh giá, xếp loại công chức;
- Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của phòng;

- Quyết định công nhận sáng kiến.

b) Giấy khen:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của đơn vị trình khen.

Điều 19. Tỷ lệ phiếu bầu xét khen thưởng

Tập thể, cá nhân chỉ được khen thưởng, trình khen thưởng khi số phiếu bầu chọn của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt tỷ lệ:

1. Từ 90% phiếu bầu trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”;

2. Từ 85% phiếu bầu trở lên đối với Huân chương các loại, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

3. Từ 75% trở lên đối với “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ”;

4. Riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” khi bình xét phải đạt số phiếu quá bán (trên 50%) so với tổng số phiếu bầu và lấy từ cao xuống thấp theo đúng tỷ lệ quy định;

5. Từ 70% trở lên đối với “Tập thể Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

Điều 20. Thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng

1. Khen thưởng tổng kết năm:

a) Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ:

- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra Ban Dân tộc, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

- Văn phòng tổng hợp, tham mưu trình hồ sơ đề nghị Thanh tra Chính phủ khen thưởng trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn khác.

b) Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

c) Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Văn phòng tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh khen thưởng trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: Thực hiện theo khoản 2 Điều 37 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

2. Khen thưởng đột xuất: Hồ sơ được gửi ngay sau khi lập được thành tích.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Đăng ký thi đua

Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng và Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh tổ chức đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với Cụm, Khối thi đua:

a) Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm:

- Báo cáo sơ kết thi đua của Cụm, Khối gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

- Báo cáo tổng kết thi đua của Cụm, Khối gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

b) Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Báo cáo sơ kết thi đua gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.

- Báo cáo tổng kết thi đua gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng trước ngày 05 tháng 11 hàng năm.

2. Chánh Văn phòng và Trưởng các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm:

a) Báo cáo sơ kết thi đua trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

b) Báo cáo tổng kết thi đua trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng và Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Thanh tra tỉnh (qua Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.